

**Bản án số: 99/2017/HSPT
Ngày: 07/7/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hiền

Ông Dương Xuân Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Long – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 67/2017/HSPT ngày 03 tháng 5 năm 2017, đối với bị cáo Lê Hữu S và Trần Khắc M, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án HSST số 40/2017/HSST ngày 29/3/2017 của TAND huyện T.

Bị cáo có kháng cáo:

1. LÊ HỮU S - Sinh năm 1995; Nơi ĐKKHKT và trú tại: Thôn C, xã H, huyện T, T.Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Con ông: Lê Hữu C và con bà Hà Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 09/2013 đến 08/2015; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/09/2016 cho đến ngày 23/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn; Có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN KHẮC M - Sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT và trú tại: Thôn C, xã H, huyện T, Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; con ông Trần Khắc K (đã chết) và bà Trần Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/03/2012, tại bản án HSST số 20/2012/HSST của TAND huyện T, Tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái

phép chất ma túy”. Bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2016 cho đến ngày 23/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn; Có mặt tại phiên toà.

**** Bị cáo không kháng cáo, kháng nghị:*** Cao Trường A

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của TAND huyện T, nội dung vụ án như sau:

Do có nhu cầu bán 45.000.000 sao mình thắng được khi chơi game đánh bài trên mạng internet nên Lê Hữu S đã liên hệ với một người đàn ông không quen biết tên là T1 để thỏa thuận về giá cả và hẹn địa điểm tiến hành giao dịch.

Khoảng 12h ngày 12/08/2016, người đàn ông tên T1 đã dùng số điện thoại 0911128190 liên lạc với S thông báo đã cho người đến giao dịch sao, người đó đang đợi ở cổng nhà máy xi măng N để đón. Nghe xong S liền rủ Cao Trường A đi cùng. Đến nơi S và Trường A gặp anh Nguyễn Trọng T trú tại thôn 1, xã H, TP T điều khiển xe taxi BKS: 36A – 162.30 đang đợi ở đây. Trước đó, anh T do được anh Lê Thế X cũng là lái xe taxi nhờ đến đây đón người khách tên T1 có số điện thoại 09111281190; người khách này bảo anh T đợi một chút sẽ có người ra đón nên anh đậu xe chờ. Gặp S, anh T nghĩ đây là người sẽ dẫn mình đi đón khách nên khi S bảo thì anh T liền đi theo. Khi đến quán cafe Garden ở thôn B, xã H, huyện T theo lời người khách tên T1, anh T chuyển điện thoại của mình cho S để họ nói chuyện với nhau, giữa S và người tên T1 có thỏa thuận, S nhấn tin tên tài khoản và mật khẩu cho người này chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cho S. Tuy nhiên sau khi S nhấn tin tài khoản và mật khẩu thì không thấy người này chuyển tiền như đã thỏa thuận cho S, gọi điện lại thì không liên lạc được. Lúc này S hỏi anh T thì anh T cho biết mình chỉ là lái xe Taxi, không biết gì về việc mua bán game. Lúc này giữa S và anh T có tranh luận với nhau, tranh luận một lúc thì S bảo T đi ra chỗ khác nói chuyện. Vì muốn làm rõ mọi chuyện nên anh T cũng đồng ý đi theo S, còn anh X thấy sự việc cũng liên quan đến mình nên cũng đi theo. Sau đó Đ chở anh T và Cao Trường A, S chở anh X và Phạm Văn C còn Trần Khắc M đi một mình. Cả nhóm đi đến khu vực cầu đang xây dựng tại thôn Ngọc S, xã Hải Thượng, huyện T, Thanh Hóa. Tại đây S đe dọa bắt anh T phải trả cho S 35

triệu tiền bán game nhưng anh T không đồng ý trả và cho rằng mình không liên quan gì. Lúc này S hô lên « Bọn này lừa tiền bây giờ không nhận anh em ơi đánh chết mẹ đi ». Vừa hô S vừa xông vào đánh anh T, thấy S hô hào đánh anh T thì Cao Trường A và Trần Khắc M cũng lao vào đánh T. Thấy việc đánh anh T là không đúng nên Đ lại can không cho đánh anh T nữa. Lúc này bị đánh anh T đồng ý trả tiền cho S, nhưng do không có tiền nên T xin gọi điện để bảo người nhà mang tiền đến nhưng S không đồng ý. Sau đó do trời sắp mưa nên cả nhóm sang lều của bà Nguyễn Thị Đ trú mưa và mua nước uống. Tại đây, S tiếp tục yêu cầu anh T kiếm cách trả tiền cho mình. Lúc này anh T đề nghị sẽ đi cầm cố chiếc xe Taxi của mình lấy tiền đưa cho S thì S đồng ý rồi cùng anh T và vài người nữa quay lại quán Garden. Về đến quán, S nhờ anh Nguyễn Văn S điều khiển xe ô tô BKS : 36A – 162.30 từ quán Garden đến quán cầm đồ H của anh Cao Văn H. Tại quán cầm đồ anh T cầm chiếc xe ô tô của mình lấy 35 triệu đồng rồi đưa tất cả cho S. S nhận tiền rồi để anh T quay về.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 40/2017/HSST ngày 29/3/2017 của TAND huyện T đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 133; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 53 và Điều 33 BLHS cho cả hai bị cáo Lê Hữu S và Trần Khắc M (Bị cáo M được áp dụng thêm Điều 47 BLHS).

Xử phạt:

- Lê Hữu S 36 tháng tù về tội : “Cướp tài sản”, được trừ 4 tháng 12 ngày còn phải chấp hành 31 tháng 18 ngày. Thời gian chấp hành tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Trần Khắc M 30 tháng tù về tội : “Cướp tài sản”, được trừ 2 tháng 28 ngày còn phải chấp hành 27 tháng 02 ngày. Thời gian chấp hành tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Cao Trường A 30 tháng tù về tội : “Cướp tài sản”.

Ngày 30/3/2017, bị cáo Lê Hữu S và Trần Khắc M kháng cáo xin giảm nhẹ và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo
- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo, giảm cho hai bị cáo từ 03 – 06 tháng tù

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

HDXX phúc thẩm thấy rằng: Ngày 12/08/2016, tại xã H, huyện T, Thanh Hóa. Lê Hữu S, Cao Trường A và Trần Khắc M đã có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt số tiền 35 triệu đồng của anh Nguyễn Trọng T trú tại thôn 1, xã H, TP. T, tỉnh Thanh Hóa.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm thân thể và quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an, bị cáo S giữ vai trò chính, bị cáo M vai trò đồng phạm nhưng nhân thân không tốt, các bị cáo phạm tội nghiêm trọng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo S và thân thân của bị cáo M thì việc cách ly xã hội đối với 2 bị cáo là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

Tuy nhiên, xét ngoài những tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường đầy đủ số tiền chiếm đoạt cho người bị hại theo quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS. Thì ở giai đoạn phúc thẩm bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S và M là tình tiết giảm nhẹ mới cho 2 bị cáo theo Khoản 2 Điều 46 BLHS. Đối với bị cáo S còn có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại Điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS cụ thể như sau: Xác nhận của Công an xã H, huyện T trong quá trình sống tại địa phương bị cáo S giúp công an xã bắt một số đối tượng trộm cắp tài sản và sử dụng ma túy, ông Lê Hữu L ông nội bị cáo là thương binh loại A, bị cáo có thời gian tham gia quân đội và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, UBND xã H có văn bản đề nghị tòa án xem xét đơn kháng cáo vì bị cáo thuộc gia đình chính sách, bản thân

trước khi phạm tội chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước không có sai phạm gì.

Do vậy, thống nhất với đề nghị của đại diện VKS, chấp nhận kháng cáo giảm cho hai bị cáo một phần hình phạt là phù hợp. Do bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên áp dụng điều 47 BLHS quyết định cho bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định là phù hợp.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị toà không xem xét. Kháng cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 248; Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

1, Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo S và M. Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt của hai bị cáo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 133; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53 và Điều 33 BLHS. Riêng bị cáo S thêm Điểm q khoản 1 Điều 46 BLHS.

Xử phạt:

- Lê Hữu S 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, được trừ 04 tháng 12 ngày đã tạm giữ, tạm giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Trần Khắc M 24 (Hai tư) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, được trừ 02 tháng 28 ngày đã tạm giữ, tạm giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2, **Án phí:** Các bị cáo không phải nộp án phí HSPT.

3, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- VKSND huyện T
- TAND huyện T
- Công an huyện T
- Thi hành án huyện T
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Dung